

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:14/2017/DS-ST

Ngày: 25-5-2017

V/v: “*tranh chấp thừa kế và đòi lại
giấy CNQSD đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nguyệt

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Kim Phụng-Bà Nguyễn Thị Tuyết
Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 143/2016/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2016 về việc “tranh chấp thừa kế và đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2017/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2017, giữa các đương sự:

1/Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1921

Địa chỉ: Tổ 7, Ô1, ấp Tây, xã Hòa L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Vắng mặt.

Bà V ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Bà Lê Thị S

Địa chỉ: Tổ 7, Ô1, ấp Tây, xã Hòa L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Có mặt.

2/Bị đơn: Ông Lê Văn Đ

Địa chỉ: Tổ 1, ấp Tây, xã Long Phước, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng

Tàu. Có mặt.

3/Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

3.1/Bà Lê Thị Đ

Địa chỉ: Tổ 6, ấp Nam, xã Hòa L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Có

mặt.

3.2/Ông Lê Văn H

Địa chỉ: Tổ 4, ấp An Bình, xã AN, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Vắng mặt.

3.3/Bà Lê Thị S

Địa chỉ: Tổ 7, Ô1, ấp Tây, xã Hòa L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Có mặt.

3.4/Bà Phạm Thị Thanh L
Địa chỉ: ấp Bắc 1, xã Hòa L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Vắng mặt

Ủy quyền tham gia tố tụng cho Phạm Trọng Đ

3.5/Ông Phạm Trọng Đ

Địa chỉ: ấp Bắc 1, xã Hòa L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Có mặt.

3.6/Bà Lê Thị N

Địa chỉ: Tổ 7, Ấp Bình Lâm, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt

Bà Nhung ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Thanh T. Có mặt

Địa chỉ: Tổ 7, Ấp Bình Lâm, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

3.7/Ông Trần Văn Q

Địa chỉ: Ấp Nam, xã Hòa L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/12/2016 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V và lời khai của người đại diện tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị V và ông Lê Văn T sống chung với nhau trước năm 1947 và có chung với nhau 05 người con gồm: Lê Thị Đ, Lê Thị H (đã chết và có hai con là Phạm Thị Thanh L và Phạm Trọng Đ), Lê Văn Đ, Lê Văn H và Lê Thị S. Ông Thân còn có một người con riêng là Lê Thị N. Năm 1977, ông Thân chết. Sau khi ông Thân chết, gia tộc bên ông Thân có phân chia thừa kế cho phần hưởng của ông Thân diện tích ruộng thuộc thửa 50, 51 tờ bản đồ 23 tọa lạc tại cánh đồng Dầu, xã Hòa L, nay thuộc xã Tân H, thành phố B. Bà V là người đăng ký và được Ủy ban nhân dân huyện Châu T (nay là thành phố B) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 414868 ngày 10/12/1992. Nay diện tích đo lại là 4883.3m² thửa 45, 46, 47 tờ bản đồ 33 xã Tân H, thành phố B. Từ khi nhận ruộng cho đến nay, bà V là người quản lý, thu huê lợi hàng năm để cúng giỗ cho ông Thân, giấy tờ quyền sử dụng đất do ông Lê Văn Đ đang giữ. Bà V yêu cầu phân chia thừa kế các thửa ruộng này theo quy định của pháp luật.

Đối với thửa đất 144 tờ bản đồ 13 tọa lạc tại xã Hòa L, thành phố B, bà V là người trực tiếp mua lại và sử dụng từ khi ông Thân qua đời. Bà V đã được Ủy ban nhân dân thị xã Bà Rịa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 650716 ngày 16/3/2005. Thế nhưng ông Lê Văn Đ đã nắm giữ giấy tờ và không giao trả cho bà vì vậy bà yêu cầu Tòa án xử buộc ông Đ trả lại cho bà giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 650716 ngày 16/3/2005.

Bị đơn ông Lê Văn Đ trình bày: Ông Đ xác định cha mẹ của ông Đ là Lê Văn T (chết năm 1977) và Nguyễn Thị V có chung những người con gồm: Lê Thị Đ, Lê Thị H (đã chết và có hai con là Phạm Thị Thanh L và Phạm Trọng Đ), Lê Văn Đ, Lê Văn H và Lê Thị S. Ngoài ra ba ông có một người con riêng là Lê Thị N.

Qua yêu cầu của mẹ ông về việc phân chia thừa kế đất ruộng của ba ông để lại, ông đồng ý chia cho mẹ cùng các anh chị em mỗi người một phần. Bà S đồng ý nhận đất và giao lại tiền tương ứng mỗi phần cho những người còn lại thì ông đồng ý. Cụ thể bà S nhận diện tích 4.883.3m² thửa 45, 46, 47 tờ bản đồ 33 xã Tân H, thành phố B. Bà S giao lại cho ông cùng những thửa kế khác mỗi

người một phần bằng số tiền 41.856.000 đồng. Khi thống nhất xong thì ông giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ruộng cho bà S.

Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AB 650716 do Ủy ban nhân dân thị xã Bà Rịa cấp ngày 16/3/2005, đối với thửa đất 144 tờ bản đồ 13 tọa lạc tại xã Hòa L cho bà Nguyễn Thị V ông đang giữ bản chính. Tuy nhiên hiện mẹ của ông tuổi đã cao, ông sợ bị thất lạc nên không đồng ý giao lại theo yêu cầu khởi kiện.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Đ trình bày:

Bà Đ thừa nhận cha mẹ bà có 05 người con chung, ba của bà có 01 người con riêng như lời trình bày của ông Đ. Mẹ bà yêu cầu phân chia đất ruộng thì bà đồng ý chia làm 7 phần cho mẹ và các chị em mỗi người một phần bằng nhau. Phần hưởng của ông Lê Văn H là em của bà đã đồng ý cho lại bà hưởng, có làm văn bản gửi cho Tòa án. Về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà mẹ bà kiện đòi, em bà là Lê Văn Đ đang giữ, bà cũng thống nhất theo ý kiến của ông Đ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H trình bày: Cha mẹ của ông có 05 người con chung. Cha ông đã mất, mẹ ông yêu cầu phân chia đất ruộng thì ông đồng ý chia và giao toàn quyền thừa hưởng phần của ông cho bà Lê Thị Đ là chị ruột của ông.

Đối với yêu cầu giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 650716 do Ủy ban nhân dân thị xã Bà Rịa cấp ngày 16/3/2005, đối với thửa đất 144 tờ bản đồ 13 tọa lạc tại xã Hòa L cho bà Nguyễn Thị V, ông thấy rằng mẹ của ông đã 97 tuổi, việc anh của ông giữ giấy tờ đất hộ cho mẹ là tránh thất lạc và tránh bị lợi dụng cầm cố sang nhượng. Đề nghị Tòa xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị S trình bày: Bà đồng ý phân chia thừa kế đối với quyền sử dụng diện tích 4883.3m² đất trồng lúa thửa 45, 46, 47 tờ bản đồ 33 xã Tân H, thành phố B. Bà xin nhận toàn bộ đất ruộng và hoàn lại tiền tương ứng mỗi phần cho các đồng thừa kế khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T trình bày: Ông đại diện cho vợ là Lê Thị N đồng ý phân chia di sản là đất ruộng của ba bà Nhung tại xã Tân H, thành phố B theo ý kiến chung của anh chị trong gia đình đã trình bày ở trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Trọng Đức trình bày: Ông Phạm Trọng Đ và chị của ông là Phạm Thị Thanh L là con ruột của bà Lê Thị H. Mẹ của ông đã qua đời năm 1972. Nay bà ngoại của ông yêu cầu phân chia thừa kế quyền sử dụng đất ruộng như trên, ông và chị của ông đồng ý.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

-Tòa án thành phố B thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của thẩm phán, hội thẩm nhân dân và thư ký tòa án tại phiên tòa là đảm bảo theo quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị V: Công nhận thỏa thuận của các đương sự về việc chia thừa kế quyền sử dụng đất 4.883.3m² thửa 45, 46, 47 tờ bản đồ 33 xã Tân H, thành phố B. Buộc ông Lê Văn Đ trả lại cho bà V Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AB 650716 do Ủy ban nhân dân thị xã Bà Rịa cấp ngày 16/3/2005, đối với thửa đất 144 tờ bản đồ 13 tọa lạc tại xã Hòa L cho bà Nguyễn Thị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị V khởi kiện yêu cầu phân chia thừa kế quyền sử dụng đất và đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bị đơn cư trú tại thành phố B, tài sản tranh chấp tại thành phố B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố B.

Về nội dung:

Xét yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị V:

Theo lời khai thống nhất của các đương sự: Bà Nguyễn Thị V và ông Lê Văn T (chết năm 1977) có chung 05 người con gồm: Lê Thị Đ, Lê Thị H (đã chết và có hai con là Phạm Thị Thanh L và Phạm Trọng Đ), Lê Văn Đ, Lê Văn H và Lê Thị S. Ông Thân còn có một người con riêng là Lê Thị N.

Sau khi ông Thân chết, gia tộc phân chia thừa kế cho phần hưởng của ông Thân diện tích ruộng 3.615m² thuộc thửa 50, 51 tờ bản đồ 23 tọa lạc tại cánh đồng Dầu, xã Hòa L, nay thuộc xã Tân H, thành phố B. Diện tích đo thực tế theo sơ đồ vị trí ngày 29/3/2017 do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố B cung cấp là 4883.3m² thửa mới 45, 46, 47 tờ bản đồ 33 xã Tân H, thành phố B. Bà V là người đăng ký và được Ủy ban nhân dân huyện Châu T (nay là thành phố B) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 414868 ngày 10/12/1992. Bà V là người quản lý, bà V cho ông Trần Văn Q thuê và lấy huê lợi hàng năm để cúng giỗ cho ông Thân, giấy tờ quyền sử dụng đất do ông Lê Văn Đ đang giữ. Bà V yêu cầu phân chia thừa kế các thửa ruộng này theo quy định của pháp luật. Các đồng thừa kế đều thống nhất phân chia diện tích ruộng theo hướng quy giá trị thành tiền là 292.998.000 đồng, chia cho 07 người thừa kế gồm bà V, ông Đ, bà Đ, bà S, ông H, bà Nhung, ông Phạm Trọng Đ và bà L hưởng phần của bà Hiệp, mỗi phần là 41.856.000 đồng. Bà S nhận đất và giao lại phần hưởng cho mỗi người thừa kế khác, ông H giao phần hưởng cho bà Đ, như vậy bà Đ được hưởng 02 phần. Ý kiến của các đương sự là thống nhất nên ghi nhận sự thỏa thuận.

Bà V yêu cầu Tòa án xử buộc ông Đ trả lại cho bà giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 650716 ngày 16/3/2005 do Ủy ban nhân dân thị xã Bà Rịa cấp đối với thửa đất 144 tờ bản đồ 13 tọa lạc tại xã Hòa L, thành phố B cho bà V. Ông Đ thừa nhận hiện ông đang giữ giấy chứng nhận này nhưng không trả mà giữ dùm cho bà V. Xét thấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 650716 ngày 16/3/2005 do Ủy ban nhân dân thị xã Bà Rịa cấp đối với thửa đất 144 tờ bản đồ 13 tọa lạc tại xã Hòa L, thành phố B cho bà V. Đây là tài sản hợp pháp của bà V, ông Đ không chứng minh được ông có quyền đối với nhà đất của bà V, cũng không được bà V gửi giữ nhưng tự ý giữ là không phù hợp. Vì vậy cần xử buộc ông Đ trả lại cho bà V giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 650716 ngày 16/3/2005 do Ủy ban nhân dân thị xã Bà Rịa cấp đối với thửa đất 144 tờ bản đồ 13 tọa lạc tại xã Hòa L, thành phố B.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí đối với phần giá trị tài sản được hưởng. Ông Đ phải chịu án phí đối với nghĩa vụ hoàn trả giấy tờ. Bà V là người cao tuổi (96 tuổi) nên được miễn án phí.

Về lệ phí đo đạc, định giá tài sản là 2.716.000 đồng, mỗi đồng thừa kế phải nộp 388.000 đồng. Bà S đã nộp toàn bộ vì vậy các đồng thừa kế mỗi người trả lại cho bà S 388.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 166, Điều 609 của Bộ luật dân sự, Điều 26, 35 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V về việc “tranh chấp thừa kế và đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về người thừa kế của ông Lê Văn T (chết năm 1977) gồm: bà Nguyễn Thị V, bà Lê Thị Đ, bà Lê Thị H (đã chết và có hai con là Phạm Thị Thanh L và Phạm Trọng Đ), ông Lê Văn Đ, ông Lê Văn H, bà Lê Thị S, và bà Lê Thị N.

Phân chia 4883.3m² đất trồng lúa thừa 45, 46, 47 tờ bản đồ 33 xã Tân H, thành phố B (theo sơ đồ vị trí ngày 29/3/2017 do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố B cung cấp) có giá trị 292.998.000 đồng làm 07 phần, mỗi đồng thừa kế hưởng 01 phần bằng 41.856.000 đ (bốn mươi một triệu tám trăm năm mươi sáu ngàn đồng).

Bà Lê Thị S được nhận và sử dụng toàn bộ diện tích 4883.3m² đất trồng lúa thừa 45, 46, 47 tờ bản đồ 33 xã Tân H, thành phố B.

Bà S giao lại cho bà Nguyễn Thị V, bà Lê Thị Đ, bà Phạm Thị Thanh L và Phạm Trọng Đ hưởng chung một phần, ông Lê Văn Đ, ông Lê Văn H và bà Lê Thị N mỗi phần thừa kế bằng 41.856.000 đ. Phần hưởng của ông H giao cho bà Đ nên bà Đ được nhận 02 phần bằng 83.712.000 đồng.

Ông Lê Văn Đ chuyển giao cho bà Lê Thị S giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 414868 ngày 10/12/1992 do Ủy ban nhân dân huyện Châu T (nay là thành phố B) cấp cho bà Nguyễn Thị V để bà S liên hệ cơ quan có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất theo quyết định của bản án.

Buộc ông Lê Văn Đ trả lại cho bà Nguyễn Thị V giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 650716 ngày 16/3/2005 do Ủy ban nhân dân thị xã Bà Rịa cấp cho bà Nguyễn Thị V đối với thửa đất 144 tờ bản đồ 13 tọa lạc tại xã Hòa L, thành phố B.

-Án phí:

Ông Lê Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị V được hoàn trả 2.837.500 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002703 ngày 28/12/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ông Lê Văn Đ, bà Lê Thị S và bà Lê Thị N mỗi người nộp 2.079.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phạm Thị Thanh L và ông Phạm Trọng Đ nộp 2.079.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Bà Lê Thị Đ nộp 4.158.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Lệ phí:

Bà V, ông Đ, bà Nhung hoàn lại cho bà S 388.000 đồng.

Bà Đ hoàn lại cho bà S 776.000 đồng.

Bà Phạm Thị Thanh L và ông Phạm Trọng Đ hoàn lại cho bà S 388.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm lãi suất của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b, 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/5/2017), các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh BR-VT;
- VKS ND thành phố B;
- Chi cục THADS TP. Bà Rịa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Hồng Nguyệt

